

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HÒA
TỈNH NGHỆ AN
Số: 29/QĐ-TA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Thái Hòa, ngày 07 tháng 7 năm 2023**

**QUYẾT ĐỊNH
ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH
Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán - Chủ trì phiên họp:* Bà **Thái Thị Hà**
2. *Thư ký ghi biên bản phiên họp:* Bà Phạm Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Ngày 07 tháng 07 năm 2023, tại phòng họp Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” theo Quyết định mở phiên họp số: 27/QĐ-TA ngày 30 tháng 6 năm 2023, đối với:

Họ và tên: **Đoàn Xuân T** - Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 17 tháng 02 năm 1986

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12.

Nguyên quán: **Xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: **Xóm G, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An**

Con ông **Đoàn Xuân C** (chết) và bà **Tô Thị M**, sinh năm 1951

Tiền án, tiền sự: Không.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông **Nguyễn Anh N** - Chức vụ: Chuyên viên phòng lao động thương binh và xã hội UBND thị xã T, tỉnh Nghệ An.

(Theo văn bản ủy quyền số 99/LĐTĐBXH ngày 05/6/2023, của Trưởng phòng lao động thương binh và xã hội **UBND thị xã T**).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

3. Đại diện cơ quan lập hồ sơ: Ông **Nguyễn Văn B** - Chức vụ: Cán bộ tư pháp **UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An**.

Ông **Bùi Ngọc A**, chức vụ trưởng Công an xã N, **thị xã T, tỉnh Nghệ An**.

4. Những người khác tham gia phiên họp:

Người chứng kiến: Anh **Cao Xuân C1**, sinh năm 1981

Trú tại: **Xóm G, xã N, thị xã T** (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp xử lý

hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Tòa án nhân dân thị **Đoàn Xuân T** là người nghiện chất ma túy từ năm 2022. Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 03/4/2023, **Đoàn Xuân T** cùng **Nguyễn Công D** có hành vi sử dụng ma túy loại hê-rô-in dưới hình thức chích tại nhà của **Nguyễn Công D** ở xóm C, xã N, thị xã T, tỉnh **Nghệ An**. Trước đó **Đoàn Xuân T** đã có nhiều lần lén lút sử dụng trái phép chất ma túy tại nhiều địa điểm khác nhau. Ngày 04/4/2023, **Đoàn Xuân T** đã khai nhận về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình với **Công an xã N**. Cùng ngày, **trạm y tế xã N** đã tiến hành xét nghiệm ma túy đối với **Đoàn Xuân T** và cho kết quả dương tính với chất ma túy (heroin). Do đó **Công an xã N** đã lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với **Đoàn Xuân T**. Ngày 04/4/2023, **Đoàn Xuân T** đã làm đơn xin xác định tình trạng nghiện chất ma túy và cùng ngày, **Trạm y tế xã N, thị xã T** đã có Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy đối với **Đoàn Xuân T** là nghiện chất ma túy loại Hêrôin. **Đoàn Xuân T** đã làm đơn xin cai nghiện ma túy tự nguyện, đến ngày 10/4/2023, **UBND xã N** đã ban hành quyết định số 113/QĐ-UBND về cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng, thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện là từ ngày 10/4/2023 đến ngày 10/4/2024. Tuy nhiên đến ngày 06/6/2023, **Đoàn Xuân T** lại tiếp tục sử dụng ma túy trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện. Cụ thể: Ngày 06/6/2023, **T** có nhờ anh **Nguyễn Công D** (trú tại xóm P, xã Đ, thị xã T) mua Hêrôin để sử dụng, sau khi mua được ma túy **D** đã hẹn **T** đến khu vực **Nghĩa trang gần dốc Ba cô thuộc xã Q, huyện Q** và cùng nhau sử dụng ma túy. Đến ngày 07/6/2023, **Công an xã N** mời **T** lên làm việc thì **T** đã khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 07/6/2023, **UBND xã N** đã lập biên bản vi phạm đối với **Đoàn Xuân T** về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Ngày 14/6/2023, Chủ tịch **UBND xã N** đã ra Thông báo 503/TB-UBND về việc lập hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào “cơ sở cai nghiện bắt buộc” đối với **Đoàn Xuân T** cùng ngày **Công an xã N** đã lập biên bản về việc đọc hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, **UBND xã N** đã có văn bản gửi **Phòng lao động thương binh và xã hội UBND thị xã T** đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, **Phòng lao động thương binh và xã hội UBND thị xã T** đã có văn bản số 118/LĐTBXH, đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa **Đoàn Xuân T** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số I tỉnh **Nghệ An**.

Ngày 29/6/2023, Tòa án nhân dân thị xã **Thái Hòa** tiến hành thụ lý hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đoàn Xuân T**.

Tại phiên họp đại diện Đại diện **Phòng lao động thương binh và xã hội UBND thị xã T** vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị. Đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân thị xã **Thái Hòa** áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa **Đoàn Xuân T** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian từ 12 tháng đến 16 tháng.

Đại diện cơ quan lập hồ sơ nhất trí đề nghị đưa **Đoàn Xuân T** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bởi **Đoàn Xuân T** là người nghiện ma túy từ năm 2022, đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng. Tuy nhiên trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng, **T** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa đưa **Đoàn Xuân T** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian từ 12 tháng đến 16 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đoàn Xuân T** đã đầy đủ các tài liệu, chứng cứ theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Việc thông báo thụ lý, ra quyết định mở phiên họp, tổng đạt các văn bản tố tụng và tiến hành phiên họp của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân theo pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của **Ủy ban thường vụ Q.** Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa chấp nhận đề nghị của **Phòng lao động thương binh và xã hội UBND thị xã T,** xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đoàn Xuân T.**

Việc tuân theo pháp luật của người bị đề nghị: Người bị đề nghị chấp hành đúng các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ.

Thời gian đề nghị: Đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đoàn Xuân T** thời gian từ 12 tháng đến 15 tháng.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do **UBND xã N** và Phòng lao động thương binh và xã hội **UBND thị xã T** đề nghị đối với **Đoàn Xuân T** thấy rằng:

[1] Về đối tượng áp dụng: **Đoàn Xuân T** là người đã thành niên là người nghiện chất ma túy từ năm 2022 và hiện đang nghiện chất ma túy. Điều đó được thể hiện trong biên bản vi phạm hành chính, bản khai, biên bản lấy lời khai cũng như phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện chất ma túy của Trạm y tế xã Nghĩa Thuận và đã được Chủ tịch **UBND xã N** quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình với thời gian 12 tháng (từ ngày 10/4/2023 đến ngày 10/4/2024). Tuy nhiên trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện **Đoàn Xuân T** lại có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 06/6/2023. Nên **UBND xã N** đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” đối với **Đoàn Xuân T** là đúng đối tượng, đúng hành vi vi phạm, phù hợp Điều 95; khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi bổ sung năm 2020); khoản 2 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy.

[2] Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ: Hồ sơ đầy đủ các tài liệu, chứng cứ về nhân thân, các tài liệu chứng minh về tình trạng nghiện chất ma túy, tài liệu chứng

minh **Đoàn Xuân T** sử dụng ma túy và có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện, do đó **UBND xã N** lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với **Đoàn Xuân T**. Nên về trình tự lập hồ sơ đã đảm bảo các nội dung quy định tại Điều 103; Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi bổ sung năm 2020); các Điều 40; 41; 42; 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi vi phạm của **Đoàn Xuân T** thấy rằng: Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Đoàn Xuân T** đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” đối với **Đoàn Xuân T** là cần thiết để chữa bệnh, lao động, học văn hoá, học nghề giúp **T** trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng: **Đoàn Xuân T** không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt; Quá trình lập hồ sơ cũng như tại phiên họp **Đoàn Xuân T** đã thành khẩn khai báo về hành vi vi phạm nên cần áp dụng khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính để xem xét giảm nhẹ khi áp dụng.

[5] Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 9; Điều 95; khoản 1 Điều 96; Điều 103; Điều 104; khoản 2 Điều 105- Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi bổ sung năm 2020).

Căn cứ vào Điều 32 Luật phòng, chống ma túy năm 2021.

Căn cứ các Điều 40; 41; 42; 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Căn cứ các Điều 3; 20; 23; 24 và Điều 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính tại Tòa án nhân dân;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” đối với **Đoàn Xuân T**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 15(mười lăm) tháng, kể từ ngày **Đoàn Xuân T** bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. **Đoàn Xuân T** có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, **Phòng lao động thương binh và xã hội UBND thị xã T** có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa có quyền kháng nghị quyết định này trong thời

hạn 05(năm)ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an thị xã T chủ trì, phối hợp với Phòng lao động thương binh và xã hội UBND thị xã T đưa Đoàn Xuân T là người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là:

Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số Itỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- UBND xã NT;
- Phòng LĐTB&XH UBND thị xã Thái Hòa;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Thái Thị Hà